

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 26)

PHẨM THỨ BẢY LỢI ÍCH CẢ KẸ CÒN NGƯỜI MẮT

Mời xem Kinh văn:

“NHĨ THỜI ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA HA TÁT BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN! NGÃ QUÁN THỊ DIÊM PHÙ ĐỀ CHÚNG SANH, CỬ TÂM ĐỘNG NIỆM VÔ PHI THỊ TỘI, THOÁT HOẠCH THIỆN LỢI ĐA THOẠI SƠ TÂM, NHƯỢC NGỘ ÁC DUYÊN NIỆM NIỆM TĂNG ÍCH. THỊ ĐĂNG BỐI NHÂN, NHƯ LỮ NÊ ĐỒ, PHỤ Ư TRỌNG THẠCH, TIỆM KHỐN TIỆM TRỌNG, TÚC BỘ THÂM THÚY”

(Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề sanh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội. Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thôi thối tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn. Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu”).

Chúng ta xem đoạn này, đoạn này cũng là phần quan trọng trong bộ Kinh này. Đặc biệt hiện nay là tháng bảy, dân gian đều biết về những pháp sự siêu độ này. Pháp sự siêu độ là bắt nguồn từ đâu? Căn cứ vào lý luận nào? Ở trong đoạn Kinh văn này, cũng sẽ nói cho chúng ta biết rất rõ ràng. Vừa mở đầu bản Kinh là Bồ-tát Địa Tạng đã nói một đoạn với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây là những tình trạng sự thật mà Ngài nhìn thấy ở thế gian trong khi độ hóa chúng sanh. “*Diêm Phù chúng sanh*”, đây là chỉ địa cầu này của chúng ta. “*Cử tâm động niệm*” chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm “*không chi là chẳng phải tội*”. Bồ-tát Địa Tạng nói câu này có hơi quá không? Chúng ta hãy nghiêm túc bình tĩnh mà tư duy, khởi tâm động niệm có phải là tội hay không? Phật nói ra bộ Kinh này. Bộ Kinh này là nói ở trên hội Phương Đẳng. Vào thời đó, ba nghìn năm trước Bồ-tát nói câu nói này, thật sự sẽ khiến chúng ta hoài nghi. Nếu như nói câu này ở thế gian thời hiện đại thì chúng ta sẽ rất đồng ý, thật sự là khởi tâm động niệm không có chi là chẳng phải tội. Nhưng ý của Bồ-tát rất sâu. Tại sao vậy? Khởi tâm động niệm chính là tội, lời này nói ra rất khó hiểu. Ở trên quả địa Như-lai, ở Pháp Thân Đại Sĩ phá một phẩm vô minh chứng

một phần pháp thân, chúng ta gọi là Bồ-tát sơ trụ viên giáo, các Ngài có còn khởi tâm động niệm hay không? Không còn nữa. Ý nghĩa này nếu quý vị nghe hiểu, thì bạn sẽ hiểu được khởi tâm động niệm liền rơi vào trong Thập Pháp Giới. Cho nên tiêu chuẩn về tội đó Ngài đặt rất cao. Tiêu chuẩn đó là ranh giới giữa Nhất Chân Pháp Giới và Thập Pháp Giới. Nếu bạn rơi vào Thập Pháp Giới, như thế là bạn có tội. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát và Phật, Phật Thông Giáo, Phật Tạng Giáo ở trong Thập Pháp Giới. Cho nên khởi tâm động niệm là gì? Là đã biến chân tâm, chân tánh của bạn thành thức rồi. Tiêu chuẩn tu hành ở trong tông Pháp Tướng là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí. Khởi tâm động niệm là chuyển bốn trí thành tám thức rồi, đây là tội, đây là nói từ trên tiêu chuẩn này.

Tiêu chuẩn của thế gian chúng ta ngày nay thì thấp hơn nữa rồi. Tiêu chuẩn của thế gian ngày nay là gì? Là tiêu chuẩn của ba đường ác. Khi khởi tâm động niệm đều là tội nghiệp của ba đường ác. Đương nhiên ý này của Bồ-tát Địa Tạng thật sự là chỉ tiêu chuẩn của ba đường ác, thật sự là chỉ cho điều này, là phân biệt, chấp trước nghiêm trọng. Phân biệt, chấp trước ở trong Thập Pháp Giới rất mỏng, rất thưa thớt, còn phân biệt, chấp trước ở trong lục đạo là nghiêm trọng, nhất là chúng sanh trong đường ác. Đức Phật ở trong Kinh Đại Thừa nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của Thập Pháp Giới, đây là điều mà người thật sự muốn học Phật nhất định phải hiểu cho thật rõ ràng, thật minh bạch. Thường xuyên dùng những lời giáo huấn này của Phật Đà để trắc nghiệm mình, xem công phu của chúng ta có đắc lực hay không? Chúng ta tu học có gì lệch lạc không, có gì sai lầm không? Dùng những lời giáo huấn này để kiểm điểm, để khảo sát. Giống như đọc sách vậy, phải thường xuyên kiểm tra xem thành tích của mình.

Phật nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của Thập Pháp Giới. Đương nhiên nghiệp nhân này vô cùng phức tạp, ở trong phức tạp luôn luôn có một nhân tố quan trọng nhất, chúng ta gọi là nhân tố đứng đầu. Đức Phật nói cho chúng ta biết nhân tố đứng đầu ở trong Thập Pháp Giới này. **Nhân tố đứng đầu để đức Phật thành Phật là bình đẳng.** Phật là tâm bình đẳng, nhìn chúng sanh bình đẳng. Nếu như có phân biệt là không bình đẳng rồi. Cho nên Phật nhìn tận hư không khắp pháp giới tuyệt đối không có phân biệt, đó là nhất thể. Tâm bình đẳng là nhân tố đứng đầu của thành Phật. Tâm Bồ-tát là tâm lục độ. Khởi tâm động niệm có thể tương ưng với lục độ, thì người này là Bồ-tát. Tâm Duyên Giác là mười hai nhân duyên, niệm niệm tương ưng với mười hai nhân duyên đây là Phật Bích Chi. Niệm niệm tương ưng với Tứ

Đế là Thanh Văn. Đây đều là nói nhân tố đứng đầu. Niệm niệm tương ưng với thập thiện, tứ vô lượng tâm (tứ vô lượng tâm là từ, bi, hỷ, xả), đây là thiên đạo ở trong lục đạo. Tại sao được sanh thiên? Thập thiện thượng phẩm, và phải có đầy đủ tứ vô lượng tâm, hạng người này sanh thiên. Vào trong cõi người được thân người là tương ưng với Ngũ Giới. Chúng ta ngày nay được thân người là do trong đời quá khứ tu hành tương ưng với ngũ giới, vậy là được thân người. Ba ác đạo, nếu tương ưng với tâm tham, thì đây là cõi naga quỷ, tương ưng với sân hận là cõi địa ngục, tương ưng với ngu si là cõi súc sanh. Ở trong Thập Pháp Giới, còn có một cõi A-tu-la. Tu-la tương đối đặc thù. Tu-la là tu thiện, cũng tu thập thiện thượng phẩm, không có tứ vô lượng tâm, mà là cống cao ngã mạn, tâm đố kỵ rất nặng, tâm háo thắng rất mạnh, họ cũng tu thập thiện thượng phẩm. Loại người này là nhân tu-la, đều là tội, không gì không phải là tội.

Chúng ta thử nghĩ, chúng ta khởi tâm động niệm là tương ưng với cái nào? Ở trong đời sống thường ngày, nếu như chúng ta thật bình tĩnh mà quan sát, tư duy, cảm thấy mình khởi tâm động niệm tương ưng với pháp nào, thì tương lai sẽ đi thọ sanh vào trong cõi đó. Bạn đến đầu thai ở cõi nào, nói lời thành thật không có người nào có thể ép buộc bạn. Hoàn toàn là do tự mình tạo tác tự mình cảm thọ. Ở trong đây không có người khác thay bạn làm chủ tể, Thượng Đế không thể làm chủ được, vua Diêm La cũng không thể làm chủ được, Phật Bồ-tát vẫn là không thể làm chủ như thường. Ai làm chủ vậy? Tự mình làm chủ. Tức là bạn khởi tâm động niệm tương ưng với pháp nào. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Chúng ta nắm vững được nguyên tắc này, mỗi ngày khởi tâm động niệm chính mình biết rất rõ ràng, biết ý nghĩ của mình rơi vào trong cõi nào, vậy người này là người giác ngộ, người sáng suốt.

Nếu chúng ta muốn đi về cõi thiện, thuần thiện, chí thiện là hai đường Phật, Bồ-tát này, nếu muốn làm Phật, Bồ-tát, thì bạn nhất định phải tu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác để tu lục độ. Khởi tâm động niệm tương ưng với cái này, thì nơi bạn về là cõi Phật, bạn không có đi sai đường. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm tương ưng với tham sân si, thì nơi bạn đến là ác đạo, là Tam Đò. Đức Phật là nói ra chân tướng của vũ trụ nhân sinh cho chúng ta biết. Bản thân chúng ta đi về cõi nào, Ngài không thể quản được, Ngài không có năng lực để hạn chế chúng ta. Cho nên trong Kinh Đại Thừa mới nói, đức Phật tự mình nói: “Phật không độ chúng sanh”, lời này là thật chứ không phải giả. Chúng sanh được độ là ai độ họ

vậy? Tự mình ngộ, tự mình độ. Đức Phật chỉ là làm tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Cho nên Phật pháp là sư đạo. Phật, Bồ-tát là thầy của chúng ta, là giống như thầy ở trong trường thế gian vậy. Thầy có thể dạy cho chúng ta, giảng những đạo lý này cho chúng ta nghe, chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi. Dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta phải tự mình làm, mới có thể được thành tích tốt. Cho nên thành tích tốt hay xấu không có liên quan gì đến thầy cả. Thầy có từ bi đi nữa, yêu thương chúng ta đi nữa, cũng không thể nâng cao thành tích của chúng ta lên được, phải dựa vào sự nỗ lực của mình. Cùng đạo lý như vậy, chúng ta học Phật tương lai muốn đến pháp giới nào? Muốn được kết quả như thế nào? Hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Cho nên sự khác biệt giữa người học Phật với người không học Phật là rất lớn. Người không học Phật không hiểu rõ đạo lý này, không biết cách tu như thế nào?

Làm nhiều việc thiện, đây là việc mà hầu hết người thế gian hiện nay rất tôn sùng, nhà đại từ thiện, làm nhiều việc thiện. Nếu như làm nhiều việc thiện, cộng thêm cái tâm háo thắng, muốn có danh, ở trong xã hội họ muốn có địa vị, muốn mọi người tôn trọng họ, khen ngợi họ. Nếu có ý nghĩ này ở trong đó thì chúng ta biết, quả báo của họ là ở cõi A-tu-la. Xem phước họ tu lớn hay nhỏ. Nếu phước lớn thì làm A-tu-la ở cõi Trời, thấp hơn một bậc thì làm A-tu-la ở cõi Người, thấp hơn nữa là làm A-tu-la trong cõi Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Cho nên chỉ có tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật, biết được những chân tướng sự thật này, đoạn ác tu thiện và không chấp trước, tâm địa bình an điều hòa. Dùng cách nói của người hiện nay, là vĩnh viễn duy trì ở biên độ thấp, vậy mới tốt! Hướng bạn đi là Bồ-tát đạo. Phật, Bồ-tát đối với bất kỳ người nào cũng khiêm tốn, cung kính; khiêm tốn cung kính đối với người thiện, và cũng khiêm tốn cung kính đối với người ác, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Gần đây chúng ta đang học tập “Hoa Nghiêm”, bộ Kinh lớn này có thể nói là đã nói tận hư không khắp pháp giới rồi, hết thầy loài chúng sanh, không có sót loài nào cả. Đến phần cuối cùng của Kinh Đức Phật quy kết về Thập Đại Nguyên Vương, tổng kết thành mười cương lĩnh. Cho nên triển khai Thập Đại Nguyên Vương ra chính là toàn bộ "Kinh Hoa Nghiêm". "Kinh Hoa Nghiêm" cô đọng đến cuối cùng chính là Thập Đại Nguyên Vương. Nếu bạn thật sự hiểu nghĩa thú và phương pháp tu học chứa đựng trong mười nguyện, mà bạn không hiểu toàn bộ "Kinh Hoa Nghiêm", thì làm sao bạn có thể biết được? Làm sao bạn biết tu học? Đó là tổng cương mục. Nhưng tổng cương mục này, nếu chúng ta đơn giản hóa nó nữa, chúng tôi đưa ra hai mươi chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; Nhìn thấu, buông

xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Quý vị thử nghĩ xem, hai mươi chữ này có tương ứng với Thập Đại Nguyên Vương không? Sau đó chúng ta tu hành dụng công mới thật sự nắm vững được yếu lĩnh. Chúng ta tu cái gì? Khởi tâm động niệm tương ứng với hai mươi chữ này, những ý nghĩ nào không tương ứng thấy đều điều chỉnh trở lại. Nếu niệm niệm đều tương ứng, vậy chúng ta biết hướng chúng ta đi là Bồ-tát đạo, hướng chúng ta đi là con đường thành Phật. “Hoa Nghiêm” đến cuối cùng quy kết về Tây Phương Tịnh Độ, Thập Đại Nguyên Vương dẫn về Cực lạc. Hai mươi chữ này của chúng ta cuối cùng là quy kết về niệm Phật. Cho nên ở trong pháp hành là càng đơn giản thì càng thuận tiện. Giải phải sâu, rộng. Pháp hành phải chuyên nhất, thì công phu mới đắc lực. Hiện nay có rất nhiều đồng tu tốt, người tu hành tốt, thường hay nói với tôi rằng công phu không đắc lực, rất muốn mình công phu đắc lực. Tại sao công phu không đắc lực, bạn phải biết nguyên nhân. Nhân tố không đắc lực chính là chúng ta khởi tâm động niệm không tương ứng, vẫn cứ tham, sân, si, mạn như cũ, thì làm sao mà tương ứng được? Đạo lý là ở chỗ này, nguyên nhân là ở chỗ này.

Ở đây mấy câu nói ở phía sau này của Bồ-tát nói rất hay: *“Thoát hoạch thiện lợi, đa thoái sơ tâm”* (Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành, phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu).

“Thoát” là thoát khỏi khổ, ba ác đạo. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh ở trong ác đạo. Quý vị nên biết, giáo hóa chúng sanh ở trong ác đạo đều gọi là Địa Tạng Bồ-tát. Bồ-tát Quan Âm vào ác đạo giáo hóa chúng sanh, Bồ-tát Văn Thù vào trong ác đạo giáo hóa chúng sanh đều gọi là Địa Tạng Bồ-tát. Cho nên danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng hoàn toàn không phải chuyên chỉ cho một người nào. Người học Phật chúng ta hiện nay là rất chấp trước, Bồ-tát Địa Tạng nhất định không phải Bồ-tát Quan Âm. Là giống như thầy giáo trong trường học chúng ta vậy, thầy này dạy Quốc Văn. Thầy Quốc Văn tuyệt đối không phải thầy Anh Văn. Đâu biết rằng ở trong lớp này thầy dạy Quốc Văn, còn dạy Anh Văn ở lớp bên cạnh nữa. Chúng ta hiểu sai rồi! Cho nên nếu bạn thật sự thông đạt, hiểu rõ, biết là một người, nhưng có đủ hàm cấp danh hiệu của hết thầy Bồ-tát, hết thầy Bồ-tát đều là họ. Họ ở trong trường hợp nào, thì chúng ta bèn xưng họ là Bồ-tát trong trường hợp đó. Chư Phật Như-lai cũng là như vậy. Đây là nói Ngài giáo hóa những chúng sanh này ở trong ba ác đạo, khó khăn lắm mới khiến cho họ tỉnh ngộ trở lại.

Loại tình ngộ này, một loại là do phương tiện thiện xảo trong việc dạy học của Bồ-tát, còn một loại khác nữa là do chúng sanh có thiện căn. Nếu như không có thiện căn thì Bồ-tát đối với họ cũng đành bó tay, giảng như thế nào họ cũng không tin, họ không thể tiếp nhận, họ còn bài xích. Người có thiện căn, bạn vừa nói ra họ nghe xong đồng ý, cảm thấy có đạo lý họ tin bạn. Người thiện căn sâu dày, họ có thể y giáo phụng hành, cho nên nhất định phải có thiện căn. Bồ-tát độ chúng sanh ở trong ác đạo đều là người thiện căn rất sâu dày. Những người này quay đầu hướng thiện, một niệm tâm quay đầu như vậy liền thoát khỏi ác đạo. Lìa khỏi ác đạo phần lớn là đến cõi trời người, đến cõi nhân gian nhiều, còn về cõi trời là thiểu số. Và lại về cõi trời phần lớn là về trời Tứ Vương và trời Đao Lợi. Sanh về cõi nhân thiên đây là việc lợi lành, họ đạt được lợi lành rồi. Nhưng sau khi vừa sanh về nhân thiên, lại thối tâm, thối chuyển, lại mê hoặc rồi. Không những mê hoặc, “*Nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng ích*” (Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn).

“*Ích*” là nhiều thêm. Chúng ta thử xem hoàn cảnh xã hội hiện nay, những gì mà sáu căn tiếp xúc đều là ác duyên. Mình từ vô thủy kiếp đến nay tập khí phiền não rất nặng, lại nhìn thấy bên ngoài đủ thứ ác duyên cám dỗ này. Niệm niệm tăng ích chính là lại tạo tội nghiệp rồi. Mấy câu nói này thật sự là miêu tả một cách tường tận hiện tượng xã hội hiện nay của chúng ta, miêu tả quá rõ ràng, minh bạch. Bản thân chúng ta sống ở trong hoàn cảnh này mà không biết. Cho nên mấy câu Kinh văn này chúng ta phải đặc biệt nhớ kỹ nó. Từng giây từng phút nghĩ đến lời giáo huấn của Bồ-tát, chúng ta thật sự là sống trong hoàn cảnh này. Nếu như không có sự cảnh giác cao độ, tuy đời này duyên rất thù thắng, được thân người, gặp được Phật pháp, tuy duyên thù thắng, nhưng quả báo tương lai không thù thắng, sợ là vẫn phải bị đọa Tam Đò trở lại, muốn được thân người cũng không chắc lắm. Nếu bạn muốn đời sau được thân người, bạn thử nghĩ xem bạn có làm được ngũ giới, thập thiện hay không? Ngũ giới, thập thiện, tự mình hãy thật bình tĩnh khách quan mà quan sát, ngũ giới thập thiện chúng ta có thể đạt được 80 điểm, thì đời sau được thân người là không có vấn đề gì. Nếu như ngũ giới thập thiện có thể đạt được trọn vẹn, thì đời sau chắc chắn sanh thiên. Nếu như ngũ giới thập thiện ngay cả năm mươi điểm cũng không đạt được, thế thì nguy hiểm rồi, đi vào ba ác đạo rồi! Hầu hết người thế gian chúng ta nói, con người chết rồi đi làm quỉ. Ở trong lục đạo tại sao người chết nhất định sẽ làm quỉ vậy? Tại sao không nói người chết rồi sẽ trở lại làm người? Người chết rồi sẽ sanh thiên, tại sao không nói như vậy? Mọi người đều khẳng định người chết rồi đi làm quỉ. Cách nói này cũng không phải không có đạo lý. Cõi quỉ tâm tham nặng,

tâm đồ kỵ nặng, chúng ta thử xem có người nào không có tâm tham, khởi tâm động niệm đều là tham. Người thế gian ham muốn ngũ dục lục trần. Thế gian hiện nay đặc biệt là tham tiền của. Người học Phật trong đó vẫn có tham, tham Phật pháp. Quý vị nên biết tham Phật pháp vẫn phải biến thành Nga Quỷ, không phải nói chúng ta đối đối tượng của tham một chút là được, không được. Đức Phật là dạy chúng ta đoạn tâm tham, chứ không phải dạy chúng ta đối đối tượng. Tham Phật pháp vẫn phải biến thành Nga Quỷ, chỉ là tương đối có phước báo ở trong cõi quỷ mà thôi. Lý, sự đều phải sáng tỏ, đều phải hiểu rõ. Sau đó mới biết mình hiện nay đời này là đi về cõi nào.

Đoạn này dưới đây là ví dụ:

“Thị đẳng bối nhân” (Những hạng người trên đó). Chính là chỉ những chúng sanh tạo tác tội nghiệp này. Đời trước tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát, vừa chuyển qua đời này là đã quên hết sạch sẽ chuyện đời trước. Trong đời này chưa chắc có thể gặp được pháp duyên, chưa chắc có thể tiếp tục tu học tiếp được, phần lớn đều là thối chuyển. Cho nên những người này: *“Nhu lữ nê đồ, phụ u trọng thạch” (Như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy).*

Đây là nêu ra ví dụ nói, những người này giống như là đi trong vũng lầy, việc đó rất đáng sợ, rất nguy hiểm, nếu không cẩn thận là sẽ lún sâu dưới vũng lầy. Không những đi vào đường nguy hiểm, mà còn mang thêm đá nặng nữa. Hay nói cách khác, là càng đọa lạc nhanh thêm. *“Tiệm khốn tiệm trọng, túc bộ thâm thúy” (Càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu).* Đây là sau khi rơi xuống bạn không có cách gì thoát ra được, rơi vào trong vũng lầy. Chúng ta biết điều này vô cùng nguy hiểm. Bởi vì rơi vào trong vũng lầy thì không thể nhúc nhích được, còn đáng sợ hơn bị rơi xuống nước. Ở dưới nước bạn có thể bơi được, động đậy được, còn ở trong vũng lầy thì không thể nhúc nhích được.

“NHƯỢC ĐẮC NGỘ TRI THỨC THỂ DỮ GIẢM PHỤ HOẶC TOÀN DỮ PHỤ, THỊ TRI THỨC HỮU ĐẠI LỰC CỐ, PHỤC TƯƠNG PHỤ TRỢ, KHUYẾN LỆNH LAO CƯỚC NHƯỢC ĐẠT BÌNH ĐỊA, TU TỈNH ÁC LỘ VÔ TÁI KINH LỊCH”

(Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện tri thức đó có sức rất khỏe mạnh, lại dịu dõ người ấy

khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên. Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa).

Từ ví dụ này, chúng ta quay lại bàn luận sự việc. Nếu như người này họ có duyên gặp được thiện tri thức. “Tri thức” mà chỗ này nói chính là Bồ-tát. Có duyên gặp được Phật, Bồ-tát, Phật Bồ-tát giúp đỡ bạn, điều này là nói từ ví dụ, hoặc là giúp đỡ bạn, giảm bớt gánh nặng cho bạn, hoặc là hoàn toàn đón nhận hết gánh nặng của bạn. Đây đều là ví dụ, nói vị tri thức này có “sức rất khỏe mạnh”, họ có năng lực, có sức mạnh này. “Sức rất khỏe mạnh” là chỉ cái gì? Trong Phật pháp gọi là ngũ căn, ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Thiện tri thức là người có sức rất khỏe mạnh này, đến hướng dẫn cho bạn, giúp đỡ bạn.

“Khuyến lệnh lao cước” (Khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên). Khuyến bạn đứng vững. Điều kiện để gặp thiện tri thức chính là có thiện tâm, thiện niệm. Trong Phật pháp Đại Thừa thường nói: *“Trong cửa Phật, không bỏ một ai”*. Cho nên nếu thiện tâm, thiện niệm sinh khởi lên, thì có thể cảm động Phật Bồ-tát, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. “Lao cước” là thí dụ cho thiện tâm không thối chuyển, tức là chân của bạn đứng vững vàng.

“Nhược đạt bình địa” (Giống như đến chỗ đất bằng phẳng rồi). “Bình địa” chính là siêu sanh, là dụ cho hai cõi nhân thiên. Đại sư Thiên Thai giảng giải cho chúng ta biết Thập Pháp Giới, Ngài nói rất khéo léo tài tình, triển khai Thập Pháp Giới thành một trăm pháp giới. Trong mỗi một pháp giới đều có đầy đủ mười pháp giới, cho nên gọi là bách giới. Trong "Kinh Pháp Hoa" nói, mỗi pháp giới có thập như thị, trăm pháp giới có nghìn như thị. Tông Thiên Thai gọi là trăm pháp giới, nghìn như thị. Bách Giới Thiên Như là nói chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Chúng ta ngày nay ở pháp giới người, trong pháp giới người có mười pháp giới. Như lời Phật dạy, chúng ta khởi tâm động niệm tương ưng với tự tánh bình đẳng, thì chúng ta chính là pháp giới Phật, khởi tâm động niệm tương ưng với lục độ, thì chúng ta chính là pháp giới Bồ-tát. Cho nên khởi tâm động niệm đều là tham sân si mạn, đây là pháp giới của ba ác đạo. Tuy hiện nay chúng ta vẫn còn ở cõi người, nhưng việc bạn tạo tác là nghiệp nhân của ba ác đạo, tương lai chắc chắn sẽ vào ba đường ác. Điều này là giống như chúng ta hiện nay đã bị rơi vào trong vũng bùn vậy. Gặp được thiện tri thức, gặp được Phật, Bồ-tát, Phật, Bồ-tát nói ra chân tướng sự

thật này, chúng ta giác ngộ rồi. Giác ngộ rồi thì mau mau quay đầu, chân bước vững vàng, khởi tâm động niệm tất cả tạo tác, nhất định phải tương ứng với ngũ giới, thập thiện, tứ vô lượng tâm. Đây chính là chân vững vàng, đây chính là đi trên đất bằng phẳng.

Hai câu nói sau cùng này nói rất hay: *“Tu tỉnh ác lộ, vô tái Kinh lịch”* (Thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa). “Ác lộ” là con đường đi đến cõi ác, tức là tham sân si mạn, đây là con đường đi đến cõi ác, không nên đi lại nữa. Nếu đi lại nữa thì không ai có thể giúp được. Khởi tâm động niệm có thể tương ứng với A-Di-Đà Phật, đây là con đường thành Phật. Làm thế nào mới có thể tương ứng với A-Di-Đà Phật? Dùng tâm bình đẳng niệm câu Phật hiệu này là tương ứng ngay. Tâm bình đẳng chính là tâm thanh tịnh. Cho nên đường chủ của niệm Phật đường thường hay nhắc nhở mọi người buông xả vạn duyên, buông xả thân tâm thế giới. Trong thế gian này người tốt cũng có, người xấu cũng có, tất cả đều không liên quan gì đến ta. Ta thấy được như mù, nghe cũng như điếc, chỉ dùng một tâm thanh tịnh bình đẳng để niệm A-Di-Đà Phật. Như thế con đường bạn đi là con đường thành Phật, nhất định không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, thì bạn sẽ thành công.

"Kinh Hoa Nghiêm" thật sự là pháp bảo vô thượng. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm" đủ thứ hiện tượng trong thế gian đều là do chư Phật Như-lai biến hiện ra. Có phải là thật hay không? Hoàn toàn là thật, không giả chút nào cả. Cho nên chúng ta đối với mọi người, mọi sự, mọi vật, dùng tâm gì để nhìn vậy? Nhìn bằng tâm thanh tịnh, bình đẳng, tất cả đều là chư Phật Bồ-tát thị hiện, phạm phu chỉ có mỗi mình ta, chỉ một mình ta là phạm phu. Lời nói này rất có đạo lý. Khẳng định là chư Phật Như-lai thị hiện. Tại sao có thể khẳng định như vậy? Trong “Hoa Nghiêm” nói “Duy tâm sở hiện”. Tâm chính là chân như bản tánh, tâm chính là pháp thân viên mãn. Trong Kinh mọi người thường hay đọc niệm là “thanh tịnh pháp thân”. Thanh tịnh pháp thân biến hiện ra cảnh giới. Đây chính là chư Phật Như-lai ứng hóa, cần dùng tâm gì độ được, các Ngài liền hiện thân ấy. Cho nên hết thấy thị hiện là để độ mỗi một mình ta. Đến khi nào ta hiểu rõ, giác ngộ trở lại rồi, nhìn thấy chúng sanh trên đại địa thấy đều là chư Phật Như-lai, như thế thì mình thành Phật rồi. Mắt Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là Phật, mắt Bồ-tát nhìn chúng sanh đều là Bồ-tát, mắt phạm phu nhìn chư Phật Bồ-tát đều là phạm phu. Trong “Hoa Nghiêm” nói: “Một tức tất cả, tất cả tức một”. Bạn hôm nay khởi lên ý nghĩ gì, thì bạn chính là ở pháp

giới đó. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, mới biết mình cần phải tu như thế nào, làm thế nào thành tựu Bồ đề vô thượng của chính mình. Đây là phương pháp tuyệt diệu để tu hành chứng quả. Khiến cho chính mình ở trong tất cả cảnh duyên, thật sự thành tựu tâm thanh tịnh, thật sự thành tựu bình đẳng giác. Cho nên đủ dạng thị hiện, đủ thứ tạo tác của tất cả chúng sanh chúng ta không nên để ở trong tâm, nên biết mình cần phải làm như thế nào. Chúng ta biết đủ dạng thị hiện đều là để độ chính mình, đều là khiến cho cái tâm này của mình bình ổn lại ở trong cảnh giới. Chúng ta nhìn thấy bất bình, thế là bản thân chúng ta vẫn còn phiền não, vẫn còn tập khí, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là lỗi ở mình. Tất cả mọi cảnh duyên, sau khi chúng ta tiếp xúc rồi, tâm là bình lặng, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vào lúc này bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài sẽ sinh trí tuệ, thanh tịnh, bình đẳng, giác hiện tiền.

“Tu tinh ác lộ, vô tái Kinh lịch”, tám chữ này là hết lòng hết dạ rồi, chúng ta cần phải thể hội cho được.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“THẾ TÔN TẬP ÁC CHÚNG SANH, TÙNG TIÊM HÀO GIAN TIỆN CHỈ VÔ LƯỢNG”

(Bạch đức Thế Tôn! Những chúng sanh quen thói ác, bắt đầu từ mấy mún rồi lần đến nhiều vô lượng).

“Tập” là tập tánh. Người bình thường chúng ta gọi là thói quen. Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác nhiều, còn tập khí thiện thì ít. Nếu như tập khí thiện nhiều, họ khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác tự nhiên sẽ tương ưng với thiện. Tại sao tất cả tạo tác của chúng ta tương ưng với ác vậy? Là tập khí ác quá nặng. Khởi tâm động niệm: *“Tùng tiêm hào gian tiện chỉ vô lượng”* (bắt đầu từ mấy mún rồi lần đến nhiều vô lượng). Đây là bị duyên ác bên ngoài ảnh hưởng. Trong Chú Giải của Ngài cũng chú giải rất hay, ác tập là chỉ cho hạt giống, tập ác là chỉ cho hiện hành. Cách nói này cũng rất hay, trong chúng ta có hạt giống ác tập, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, gặp phải duyên ác bên ngoài, liền khởi hiện hành ngay. Khởi hiện hành liền tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Sự việc này vô cùng đáng sợ. Cho nên đọa lạc vào trong tam đồ ác đạo, thì không dễ gì thoát ra được.

“THỊ CHƯ CHÚNG SANH HỮU NHƯ THỬ TẬP, LÂM MỆNH CHUNG THỜI, PHỤ MẪU QUYẾN THUỘC, NGHI VI THIẾT PHƯỚC, DĨ TƯ TIỀN LỘ”.

(Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó).

Đây là nói đến tu phước, người thân quyến thuộc phải làm thế nào để giúp đỡ họ. Lúc họ còn sống khuyên nhủ họ, họ không chịu quay đầu, chúng ta biết họ chắc chắn đọa ác đạo. Là giống như Bà-la-môn nữ và Quang Mục nữ ở phía trước. Đây là tạo nên mô phạm, làm nên tấm gương cho chúng ta. Khi người thân quyến thuộc tạo tác tội nghiệp đọa lạc ác đạo phải làm thế nào? Cần phải tạo phước cho họ. “Tu” là giúp đỡ. Hy vọng có thể có sự giúp ích cho tiền đồ của họ. Người thật sự có thể giúp được, xin thưa với quý vị chỉ có Phật Bồ-tát. Ngoài chư Phật Bồ-tát ra thì quá khó, quá khó rồi! Ai có thể giúp đỡ được? Phía dưới, đây là dạy cho chúng ta phương pháp tu phước. Phương pháp tu phước nhiều vô cùng. Chỗ này chỉ nêu ra vài ví dụ, hy vọng chúng ta có thể từ trong những ví dụ này có thể nghĩ đến rất nhiều phương pháp và lý luận tu phước khác, nghe một biết mười.

“HOẶC HUYỀN PHAN CÁI CẬP NHIÊN DU ĐĂNG, HOẶC CHUYỂN ĐỌC TÔN KINH, HOẶC CÚNG DƯỜNG PHẬT TƯỢNG, CẬP CHƯ THÁNH TƯỢNG, NÃI CHÍ NIỆM PHẬT, BỒ-TÁT CẬP BÍCH CHI PHẬT DANH TỰ, NHẤT DANH NHẤT HIỆU, LỊCH LÂM CHUNG NHÂN NHĨ CĂN, HOẶC VĂN TẠI BỔN THỨC THỊ CHƯ CHÚNG SANH SỞ TẠO ÁC NGHIỆP KẾ KỶ CẢM QUẢ, TẮT ĐỌA ÁC THỨ. DUYÊN THỊ QUYẾN THUỘC VỊ LÂM CHUNG NHÂN TU THỬ THÁNH NHÂN, NHƯ THỊ CHÚNG TỘI TẮT GIAI TIÊU DIỆT”.

(Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ-tát cùng Bích Chi Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là nơi bốn thức nghe biết. Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa ác đạo. Song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân duyên Thánh-đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch).

Những gì trong Kinh nói dường như rất dễ dàng. Sự việc này làm được rất dễ dàng, có thể có hiệu quả lớn như vậy sao? “*Như thị chúng tội, tất giai tiêu diệt*” (Cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch), có thể có được hiệu quả lớn như vậy không? Người hiện nay đọc xong không có người nào không hoài nghi, chúng ta cũng hoài nghi. Nguyên nhân của hoài nghi là do chưa có thật sự hiểu đối với những gì miêu tả trong đoạn Kinh văn này. Nếu như thật sự hiểu rồi, thì bạn sẽ không còn hoài nghi nữa.

Nhân tố thứ nhất là phải có chánh pháp trụ thế. Chánh pháp không còn nữa, chỉ có hình tượng này, hình tượng không có tác dụng, hình thức không có tác dụng gì cả, như vậy thì những tội đó không thể tiêu diệt nổi. Người xuất gia chúng ta không có kiêng kỵ gì, phải nói lời chân thật, có một số người xuất gia, hằng ngày siêu độ thay cho người khác, cuối cùng mình chết rồi vẫn bị đọa ác đạo. Bạn thử nghĩ xem họ có thể độ người ta được không? Đây chẳng phải là bằng chứng hiển nhiên bày ngay trước mắt sao? Chính mắt chúng ta trông thấy, người xuất gia lúc sắp mạng chung mê hoặc điên đảo, tướng đó xấu vô cùng, không phải tướng lành. Chẳng phải họ hằng ngày “Treo phan lọng”, “Thắp đèn dầu”, đọc Kinh mỗi ngày sao? Ngày hôm kia cư sĩ Lý Mộc Nguyên báo cáo, nói với chúng tôi rằng có một vị người xuất gia mỗi ngày thức dậy từ lúc mười hai giờ khuya, tụng Kinh mãi cho đến trời sáng, Kinh gì cũng tụng, đến cuối cùng lúc lâm chung, người ta bảo thầy niệm A-Di-Đà Phật, thầy liền vung nắm tay lên, đi trong trạng thái mê hoặc điên đảo. Cho nên chỗ này, điều kiện thứ nhất là chánh pháp trụ thế mới có hiệu quả này. Chánh pháp không còn nữa, làm ra vẻ hình thức như thế này thì không có hiệu quả. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói với chúng tôi, đừng sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo. Không có chùa không có sao cả, chỉ cần có đạo đều có thể siêu độ được, thật sự có thể siêu độ được. Chúng ta xem thấy ở trong “Ảnh Trần Hồi Úc Lục” của lão Pháp sư Đàm Hư, cái đoạn tám năm lạng lẽ đọc “Lăng Nghiêm” đó. Người ta không có chùa, nhưng người ta có đạo thì có thể siêu độ.

Phải biết ý nghĩa của treo phan lọng là gì? “Phan” là cờ xí ở trong cửa Phật. Có dụng ý gì? Là thu hút đại chúng đến nghe Kinh, nghe pháp, cộng tu, là có ý nghĩa này. Phần trước chúng ta đã từng đọc thấy, tôi còn đặc biệt bảo cho các đồng tu chú ý, trên tràng phan, bảo cái tuyệt đối không được phép dùng danh hiệu Phật Bồ-tát, không được phép dùng hình tượng Phật Bồ-tát. Đây là đồ cúng, là đồ cúng dường, không được phép dùng Phật Bồ-tát để cúng dường Phật Bồ-tát. Vậy thì ra cái thể

thống gì nữa! Chúng ta có treo tràng phan bên cạnh Bồ-tát Địa Tạng trên đại điện, trên tràng phan cũng viết “Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát”, đó cũng là dùng Bồ-tát Địa Tạng để cúng dường Bồ-tát Địa Tạng. Chúng ta phải sửa lại! Người khác thì không nói. Cho nên tràng phan, bảo cái, không thêm danh hiệu Phật Bồ-tát, biết đây là đồ cúng dường. Chúng ta nếu cúng dường là dùng tâm thành kính của chính mình để cúng dường, như vậy mới tốt. Không có chánh pháp, bạn chọn tràng phan bảo cái, đó chỉ là hình thức, không có nội dung. Giống như niệm Phật đường hiện nay của chúng ta, đây là cần phải treo phan lọng. Trong giảng đường treo tràng phan, báo cho biết hôm nay giảng Kinh. Trong quá khứ đây là thông điệp, thông báo với mọi người, đạo tràng này của tôi hôm nay có giảng Kinh, trên cột cờ của chúng ta có treo ký hiệu này. Người ta vừa nhìn thấy biết hôm nay đạo tràng này có giảng Kinh, có cộng tu. Phan là cộng tu. Hiện nay nó chỉ còn trong quá khứ. Bởi vì đô thị đều là nhà cao tầng san sát nhau, bạn treo cờ xí ở đó người bên ngoài không thể nhìn thấy được. Hiện nay chúng ta dùng báo chí quảng cáo, dùng điện thoại để truyền đạt. Đây chính là ý nghĩa của tràng phan.

“*Cái*” là bảo cái. Đây là vật treo trên đỉnh tượng Phật. Ý nghĩa tượng trưng của nó là phòng ngừa ô nhiễm. Chúng ta ngày nay gọi là bảo vệ môi trường. Dùng phương pháp gì để phòng ngừa ô nhiễm? Dùng giảng Kinh thuyết pháp. Giảng Kinh thuyết pháp chính là phòng ngừa ô nhiễm. Từng giây từng phút nhắc nhở bạn, giúp bạn giác ngộ. Cho nên bạn phải hiểu được ý nghĩa, phải thật sự làm. Từ đó cho thấy, treo phan là để đề xướng cộng tu. Treo tràng chính là giảng Kinh thuyết pháp. Danh phù hợp với thực.

“*Nhiên đăng*”. Nhiên đăng biểu thị điều gì? Xả mình vì người, đốt cháy mình để soi sáng cho người khác. Dùng cách nói hiện nay là hy sinh phụng hiến, đem lại lợi ích cho chúng sanh thì bạn thật sự là thấp đèn. Phải biết thầy đều là tượng trưng. Mọi người không hiểu ý nghĩa này, cách biểu thị này của bạn không có ai hiểu, không có ai biết, vậy nó có tác dụng gì? Cho nên nhất định phải mọi người đều hiểu. Muốn mọi người đều hiểu thì nhất định phải đem Kinh giáo của đức Phật giảng cho thật rõ ràng, minh bạch. Sau đó những hiện tượng này mới có thể sinh ra hiệu quả được.

“*Hoặc chuyên đọc tôn Kinh*”. Phía trên dùng chữ “chuyên”. Tại sao đọc Kinh phải “chuyên đọc tôn Kinh”. Ý nghĩa của chuyên là gì? Là chuyên đổi ý nghĩ của chúng ta. Đọc Kinh, ý nghĩ của chúng ta đều là ý nghĩ trong lục đạo luân hồi. Tâm luân hồi

chuyển trở lại học Phật Bồ-tát, chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ đề, chuyển nghiệp luân hồi thành nghiệp Bồ-tát. Học Phật, đức Phật không còn ở đời nữa, cách học như thế nào vậy? Chỉ còn dựa theo Kinh điển, Tam Bảo. Khi đức Phật còn ở đời thì Tam bảo đầy đủ, lấy đức Phật là hạng nhất. Phật không còn ở đời nữa, chỉ còn hình tượng của Phật lưu lại thế gian, cho chúng ta làm kỷ niệm, thì lấy Pháp Bảo là đệ nhất, y giáo phụng hành. Phải đọc Kinh, phải nghiên cứu nghĩa Kinh. Đọc xong phải hiểu được, hiểu rồi phải làm được.

“Hoặc cúng dường Phật tượng, cập chư thánh tượng” (Hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị thánh). “Thánh tượng” chính là tượng Bồ-tát. Cúng dường hình tượng Phật Bồ-tát có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là báo ơn. Giống như người Trung Quốc trong nhà thờ cúng bái vị tổ tiên vậy. Thờ cúng cha mẹ tổ tiên, đền ơn đáp nghĩa, là ý nghĩa báo ơn. Phật Bồ-tát là thầy của chúng ta, niệm niệm không quên thầy. Ý nghĩa thứ hai là muốn noi theo người hiền tài. Ta phải học giống như họ vậy, thường xuyên để hình tượng Phật Bồ-tát ngay trước mặt chúng ta, nhắc nhở chúng ta, ta phải học giống như họ vậy. Ta cúng dường Bồ-tát Quan Thế Âm, là ta hy vọng mình sẽ thành Bồ-tát Quan Thế Âm, ta cúng dường Phật A-Di-Đà là hy vọng mình thành Phật A-Di-Đà, phải giống như Ngài vậy, là có ý nghĩa này.

“Nãi chí niệm Phật Bồ-tát cập Bích Chi Phật danh tự” (Cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ-tát cùng Bích Chi Phật). Đây vừa là một đoạn, vừa là một phương pháp, niệm Phật niệm danh hiệu Bồ-tát, việc này đơn giản hơn việc trước. Hàm nghĩa ở trong danh hiệu Phật Bồ-tát sâu rộng vô tận, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải biết ý nghĩa hàm chứa trong danh hiệu, nhất định phải niệm cho lưu xuất ra tánh đức của mình. Danh hiệu của Phật là danh hiệu của tánh đức, danh hiệu của Bồ-tát là danh hiệu của tu đức, tánh tu không hai. Niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, Quan Thế Âm Bồ-tát là đại từ đại bi, niệm danh hiệu này là niệm cho ra cái tâm từ bi của mình, vậy gọi là niệm Quan Thế Âm Bồ-tát. Niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng là niệm cho ra cái tâm hiếu kính của mình, đây là Địa Tạng. Địa Tạng là hiếu kính, Văn Thù là trí tuệ, Phổ Hiền là thực hành, là làm thật. Cho nên niệm danh hiệu của Bồ-tát là phải niệm như vậy, thế mới thật sự có công đức. Danh hiệu của Phật là tánh đức. Niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhân từ, thanh tịnh. Thích Ca là nhân từ. Mâu Ni là thanh tịnh. Niệm niệm dùng tâm nhân từ đối đãi tất cả chúng sanh. Ở trong tất cả cảnh duyên, luôn bố thí tâm thanh tịnh của mình, đây là niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Niệm A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật

là vô lượng giác. Giác mà không mê, giác tâm bất động. Cho nên niệm câu A-Di-Đà Phật này gọi là nhất tâm xung niệm. Niệm đến cực điểm thì được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm là tâm bất động. Tâm vẫn còn bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, vẫn còn khởi tâm động niệm, thì đó không phải Phật A-Di-Đà. Tâm của Phật A-Di-Đà là tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy gọi là Phật A-Di-Đà. Chúng ta có thể biết được cách niệm như vậy, người sắp mạng chung, vừa qua căn tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, công đức này lớn rồi. Sức mạnh niệm Phật của chúng ta, hiện nay chúng ta dùng sóng để nói mọi người sẽ dễ hiểu. Cái sức niệm này chính là sóng. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, thì sóng này vô cùng thù thắng. Tuy người chết rồi, nhưng ý thức của họ vẫn còn, họ còn phải đi đầu thai. Chúng ta nói A-lại-da thức vẫn còn. Chỗ này nói “*Làm cho danh hiệu thấu vào bốn thức nghe biết*”. A-lại-da thức nó vẫn đang hoạt động. Hoạt động thì nó cũng có sóng. Sóng này của chúng ta có thể tạo ra tác dụng cảm ứng đạo giao với sóng của họ, đây chính là gia trì, vậy là họ nhận được lợi ích. Giúp họ gieo trồng hạt giống Phật vào trong A-lại-da thức của họ. Sức mạnh của hạt giống mạnh hay yếu là ở người niệm chúng ta. Người niệm Phật chúng ta rõ lý, niệm niệm tương ứng, thì sức mạnh của hạt giống này vô cùng mạnh mẽ. Nếu như chúng ta không rõ đạo lý này, cũng chấp tay rất cung kính, niệm một tiếng Nam Mô A-Di-Đà Phật này, thì sức mạnh này sẽ tương đối yếu. Có lợi ích hay không? Có. Nhưng đời này không nhận được. Đây là nói một số phương thức tu phước của chúng ta, đây chỉ nêu ra vài ví dụ.

“Thị chư chúng sanh sở tạo ác nghiệp kế kỳ cảm quả, tất đọa ác thú” (Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải đọa vào ác đạo). Chữ “Kê” chính là chúng ta quan sát khách quan. Chúng ta suy nghĩ thấy nghiệp mà họ đã tạo trong đời này, bạn biết được nhân thì sẽ biết quả báo trong tương lai. Đức Phật nói rất hay: “*Muốn biết quả đời sau, xem tạo tác ngày nay*”. Nghiệp mà họ tạo tác trong đời này là gì, suy nghĩ xem tương lai phải rơi vào trong cõi nào? Nếu như họ tạo nghiệp ác nhiều thì chắc chắn đọa ác đạo. Ác đạo bao gồm ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Một người học Phật quan sát thì sẽ thấy rất rõ ràng, từ tập tánh, thị hiếu, hành vi tạo tác, đối nhân xử thế của người này là có thể phán đoán tương lai họ sẽ đi về cõi nào.

“Duyên thị quyền thuộc, vị lâm chung nhân, tu thử Thánh nhân” (Song nhờ thân quyền vì người đó mà tu nhờ duyên Thánh đạo). “Thánh nhân” là nói cúng dường Phật Bồ-tát. Cúng dường Phật Bồ-tát quý vị đặc biệt phải biết, tuyệt đối không phải cúng dường ở trên sự. Cúng dường trên sự tướng, nếu bạn được quả báo thù thắng này, thế chẳng phải trở thành hối lộ sao? Có tội nghiệp tặng cho Phật Bồ-tát nhiều lễ vật một chút, Ngài sẽ phù hộ ngay. Việc này không những không có phước, mà còn tạo tội nghiệp nặng thêm. Tại sao vậy? Trong ý nghĩ của chúng ta đã xem Phật Bồ-tát cũng như là tham quan ô lại vậy. Bạn nói thử cái tội này của bạn có nặng hay không? Không những không có giúp ích gì cho người chết, trái lại làm cho tội nghiệp của họ nặng thêm. Cho nên nhất định phải biết phía sau của hình thức là có tượng trưng, có công phu tu trì ở trong đó. Không những bản thân chúng ta y giáo phụng hành, vả lại pháp tượng trưng còn có thể khuyên bảo đại chúng tu hành đúng như pháp, thì công đức này là lớn rồi. Thánh nhân là nói từ chỗ này, tội nghiệp của họ mới có thể tiêu diệt được. Cách mà Quang Mục Nữ và Bà-La Môn nữ làm ở phía trước, đó là tấm gương tốt. Chúng ta cần quan sát, thể hội cho thật kỹ, cách tu của họ là như thế nào.

Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây:

“NHƯỢC NĂNG CẢNH VỊ THÂN TỬ CHI HẬU, THẮT THẮT NHẬT NỘI, QUẢNG TẠO CHÚNG THIỆN, NĂNG SỬ THỊ CHƯ CHÚNG SANH VĨNH LY ÁC THỨ, ĐẮC SANH NHÂN THIÊN THỌ THẮNG DIỆU LẠC, HIỆN TẠI QUYẾN THUỘC LỢI ÍCH VÔ LƯỢNG”.

(Như sau khi người đó đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi trời hoặc sanh trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích).

Đây chính là nói con người sau khi chết rồi, ở trong phong tục tập quán hiện nay có cúng thất. Nguồn gốc của cúng thất là ở chỗ này. Tại sao phải cúng thất? Cách cúng thất như thế nào mới thật sự có lợi ích đối với người đã mất? Đạo lý này chúng ta phải biết. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, đa số người sau khi chết rồi, không phải lập tức liền đi đầu thai ngay. Sau khi chết rồi họ còn có một khoảng thời gian, khoảng thời gian này gọi là Trung Âm. Dù bị mất thân người trong cõi người rồi, nhưng vẫn chưa đi đầu thai. Trong khoảng thời gian này, đức Phật nói ở trong Kinh

khoảng thời gian này đại đa số người là bốn mươi chín ngày, bảy cái thất, đại đa số người đều đi chuyển thế, xem hạnh nghiệp của họ rơi vào cõi nào thì họ sẽ đi thọ quả báo cõi ấy. Trong khoảng thời gian này, mỗi bảy ngày họ có một lần biến dịch sanh tử. Cái sanh tử này ở nơi họ mà nói là tương đối đau khổ, ta làm những việc Phật sự này là để giảm bớt đau khổ cho họ, làm tăng thêm phước lực cho họ. Cho nên bảo bạn ở trong bảy lần bảy ngày này: “*Quảng tạo chúng thiện*” (*Rộng tu tạo nhiều phước lành*). Nếu như bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, mỗi ngày đều tu phước lành cho họ, thế thì phước báo của họ sẽ lớn. Người thế gian là đến bảy ngày tu một lần, tóm lại là tốt hơn không tu. Nói thực ra là trong bốn mươi chín ngày mỗi ngày phải tu, vậy mới là giúp đỡ thật sự. Cái duyên này là vô cùng thù thắng. Người thân quyến thuộc hiện tiền phải hiểu rõ đạo lý này, đây là ta và người cả hai cùng có lợi. Và phương pháp tu phước, phương pháp làm nói phía trước rất hay: tụng Kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, đây là việc làm có lợi ích nhất. Tu phước, rộng tu tạo nhiều phước lành, ở trong đây bao gồm rất nhiều rất nhiều, nhưng lấy tụng Kinh, niệm Phật hồi hướng làm chủ. Nếu như họ có năng lực đem tài vật mà người chết còn để lại rộng làm việc bố thí, thì phước báo của họ sẽ càng lớn thêm nữa. Chúng ta cũng cần phải hiểu, phải biết, người thân quyến thuộc có thể làm thay cho họ.

“THỊ CỐ NGÃ KIM ĐỐI PHẬT THẾ TÔN, CẬP THIÊN LONG BÁT BỘ, NHÂN PHI NHÂN ĐĂNG, KHUYÊN Ư DIÊM PHÙ ĐỀ CHÚNG SANH, LÂM CHUNG CHI NHẬT, THẬN VẬT SÁT HẠI CẬP TẠO ÁC DUYÊN BÁI TẾ QUỶ THẦN CẦU CHƯ VĨNG LƯỢNG”.

(Vĩ lễ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế Tôn cùng với hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng, người với phi nhơn v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ Quỷ, Thần, cầu cúng ma quái).

Đây là Bồ-tát Địa Tạng đại từ đại bi, nói ra cho chúng ta biết những chân tướng sự thật này. Sau đó chúng ta mới biết, rất nhiều những cách làm trong nhân gian thật là vô cùng bất lợi đối với người đã mất, thật sự là hoàn toàn không giúp ích gì cho họ cả, mà còn tăng thêm tội nghiệp của họ. Cách làm này là rất tàn khốc. Bồ-tát ở trước Thế Tôn, trong hội chúng còn có hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng, người với phi nhơn v.v... để họ làm chứng kiến, chứng minh lời Bồ-tát Địa Tạng nói ra từng câu đều

chân thật. Tại sao Ngài không nói chư Phật Như-lai và đại Bồ-tát đến làm chứng kiến? Chư Phật Như-lai, đại Bồ-tát biết quá rõ ràng rồi. Để cho những chư thiên quỷ thần này đến làm chứng minh, nhằm khuyên chúng sanh cõi Diêm Phù Đề phải cẩn thận trong những ngày lâm chung, tuyệt đối không được sát sanh, tuyệt đối không được tạo duyên ác. Cho nên người qua đời, phải lo hậu sự cho họ, phải mời người thân quyến thuộc, bạn bè thân thích của họ. Trong lúc hội tụ có rất nhiều đám là sát sanh, ăn thịt, cúng tế quỷ thần, đây đều là tạo tội nghiệp. Đây là điều chúng ta thường thấy ở mọi nơi mọi lúc. Nếu chúng ta muốn cầu phước cho người đã mất, nhưng lại đi giết hại chúng sanh để cúng tế. Chúng ta suy nghĩ thật kỹ xem, có phải là sợ người mất này lúc còn sống tạo nghiệp sát vẫn chưa đủ, nên tạo thêm cho họ một chút nữa, thế chẳng phải là cái ý này sao? Sợ họ đọa lạc còn chưa đủ sâu, nên nhân cho họ xuống sâu thêm chút nữa. Là làm chuyện này, vậy là hoàn toàn sai lầm! Đạo lý này cần suy nghĩ nhiều thêm.

Phía dưới, đây mới nói ra đạo lý tại sao như vậy, tại sao không được phép giết hại? Tại sao không được phép tạo tác duyên ác?

“HÀ DĨ CỐ? NHĨ SỞ SÁT HẠI NÃI CHÍ BÁI TẾ, VÔ TIÊM HÀO CHI LỰC LỢI ÍCH VONG NHÂN, ĐÃN KẾT TỘI DUYÊN CHUYỂN TĂNG THÂM TRỌNG”.

(Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi).

Lời khai thị này chúng ta nhất định không được lơ là, phải nhớ cho thật kỹ. Bởi vì sự việc này chúng ta thường hay gặp phải, nên nhất định phải giảng rõ ràng, minh bạch, để cho họ giác ngộ. Cúng tế quỷ thần thật sự không có giúp ích gì cho người chết cả. Nhất định không được khởi vọng tưởng, nghĩ rằng họ tạo tác tội nghiệp, chúng ta cúng tế quỷ thần, thì quỷ thần sẽ tha thứ cho họ, quỷ thần sẽ miễn xá cho họ, không có đạo lý này. Thế gian có thể có một số người tham ô hối lộ, chứ trong quỷ thần không có. Lời trong sách xưa nói: “*Thông minh chánh trực đó là thần*”. Những người nịnh hót quỷ thần, hối lộ quỷ thần này, hy vọng quỷ thần có thể tha thứ miễn xá, đây là loại tâm lý sai lầm, đây là hành vi phạm tội, đâu có thể nhận được sự giúp đỡ? Cho nên cách làm này “Chỉ có kết thêm tội duyên”. Người hiểu rõ đạo lý này, việc hôn lễ, đám ma, ăn mừng, tiệc vui trong thế gian chúng ta, trong những buổi

yến tiệc này tuyệt đối không được sát sanh. Sát sanh đó chính là hai câu nói này: *“Chỉ có kết thêm tội duyên của người đó, làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi”*. Trong bộ Kinh này nói rất nhiều, và rất tỉ mỉ. Ngày sinh nhật mừng thọ bạn hy vọng trường thọ, bạn giết hại những chúng sanh này, bạn có thể được trường thọ sao? Con người có cái khổ già, có khổ bệnh, lúc lâm chung chúng ta không nở lòng nhìn thấy cái hiện tượng khổ đó. Tại sao họ lại có những hiện tượng đó vậy? Do họ không hiểu đạo lý, trong đời họ chỉ biết kết tội duyên với chúng sanh. Cho dù là trường giả rất giàu có của thế gian cũng không thể tránh khỏi, khi người nhà giàu có chết, họ tạo tác đủ thứ nghiệp chướng. Chính mắt chúng ta trông thấy, gia tộc giàu sang quyền thế khi chết đều là bị bệnh khổ trong thời gian rất dài. Hiện nay gọi là chứng sa sút trí tuệ người già, đến thời kỳ cuối là không còn biết gì cả, người thân quyến thuộc cũng không nhận ra, mê hoặc điên đảo. Ở trong tình trạng này, họ sẽ đi về đâu? Đương nhiên là ba ác đạo. Cả đời có phát đạt, có huy hoàng đi nữa, sau khi chết đi đọa ba đường ác, bạn nói xem họ có thành tựu gì? Không bằng một người nghèo khổ thế gian thật thà niệm Phật, mà tiền đồ của người ta là đi làm Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đâu thể sánh với người ta được? Cho nên bạn ở thế gian có tài sản muôn ức cũng không thể sánh bằng người nghèo khó niệm Phật vãng sanh, không thể sánh bằng. Chúng ta nhìn thấy người ta biết trước giờ đi, tự tại vãng sanh, không có bệnh khổ, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đây là phước báo đích thực, đây mới là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Lúc lâm chung sợ nhất là mê hoặc điên đảo, một khi lâm chung mê hoặc điên đảo, thì ngay cả trợ niệm cũng không thể giúp được gì. Trợ niệm nhất định là người này lúc đi thần trí sáng suốt, cho đến lúc dứt hơi thở cũng sáng suốt, không bị mê hoặc, thì việc trợ niệm này là có giúp đỡ rất nhiều. Họ có thể nhất tâm niệm Phật theo, thì chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Cho nên chính bản thân chúng ta phải nghĩ đến tương lai mình lâm chung có bị mê hoặc điên đảo hay không? Nếu muốn mình lâm chung không bị mê hoặc điên đảo nhất định phải tu phước. Chúng ta gọi là Ngũ Phước, điều cuối cùng của Ngũ Phước, dùng cách nói hiện nay để nói là chết lành, đó thật sự là có phước. Chết lành thì chắc chắn sẽ sinh lành. Tức là nói đời sau bạn đầu thai nhất định là cõi lành. Đây là đạo lý nhất định. Nếu như lúc chết mê hoặc điên đảo, thì không có phần ở cõi lành. Từ đó cho thấy, chúng ta ở trong đời tuyệt đối không kết oán thù với chúng sanh, tuyệt đối không được phép làm tổn hại một chúng sanh nào. Chúng sanh đều là phàm phu, bạn làm tổn hại họ, họ ôm hận ở trong lòng, họ vĩnh viễn không quên, đời có cơ hội sẽ trả thù. Oan oan tương báo không bao giờ

dứt. Không những không được phép giết hại chúng sanh, mà khiến chúng sanh sinh phiền não cũng là tội lỗi. Ta khiến chúng sanh sinh phiền não thì chúng sanh sẽ khiến ta sinh phiền não, oan oan tương báo. Cho nên muốn thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ đề thì phải nhớ kỹ hai câu này, không được phép kết oán với người khác. Phật dạy chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng, phải ôn hòa nhã nhặn. Chúng ta phải thường xuyên nghĩ rằng, chúng ta dùng thái độ gì đối với người thì người ta sẽ dùng thái độ ấy đối với ta: “*Những gì mình không muốn thì đừng đem cho người khác*”. Hàm nghĩa ở trong đây rất sâu rất rộng.

Xem tiếp đoạn này dưới đây:

“GIẢ SỬ LAI THỂ HOẶC HIỆN TẠI SANH, ĐẮC HOẠCH THÁNH PHẦN, SANH NHÂN THIÊN TRUNG, DUYÊN THỊ LÂM CHUNG BỊ CHƯ QUYẾN THUỘC TẠO THỊ ÁC NHÂN, DIỆC LỆNH THỊ MỆNH CHUNG NHÂN ƯƠNG LỮ ĐỐI BIỆN, VÃNG SANH THIỆN XỨ”

(Giả sử người chết đó hoặc là đời sau hay đời hiện tại vừa rồi, đã chứng đặng phần Thánh quả sẽ sanh vào cõi Trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp như không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy ương lữ phải đối biện, chận sanh vào chốn lành).

Đoạn này nói rất hay, đây là sự thật.

“*Giả sử lai thể*” là nói người sắp mạng chung đã chết rồi, sau khi chết rồi đó chính là thuộc về đời sau. “*Hoặc hiện tại sanh*” là người này vẫn chưa dứt hơi thở. Nhưng mà người này lúc còn sống là người thiện, là người tốt, bản thân không có tạo tác tội nghiệp gì. Bởi vì người thân quyến thuộc của họ sát sanh cúng tế, lễ bái những quỷ thần này, cầu các loài quỷ quái. Quỷ quái là tà thần, tà đạo. Lúc bệnh nặng, nguy hiểm rồi, cầu những quỷ thần này đến giúp đỡ. Không biết việc họ tạo là tội nghiệp, sát sanh cúng tế. Sát sanh là vì người bệnh này. Vốn dĩ là họ có thể sanh về cõi lành, được sanh vào cõi nhân thiên, nhưng bởi vì người thân quyến thuộc tạo những tội nghiệp này, nên họ phải gánh lấy tội nghiệp đó. Họ phải đến chỗ vua Diêm La để biện luận, cho nên bỏ lỡ việc sanh vào cõi lành, là “Vãng sanh thiện xứ”. Nếu như đã dứt hơi thở rồi, họ còn phải biện luận ở chỗ vua Diêm La, nên bỏ lỡ thời gian họ sanh về cõi lành. Nếu như chưa có dứt hơi, họ phải chịu nhiều thứ đau khổ trên giường bệnh, vì thần hồn của họ đang ở đó biện luận. Đây là thật chứ không phải

giả. Cho nên người học Phật, lúc lâm chung đó là thời khắc mấu chốt của chúng ta, người thân quyến thuộc chăm sóc xung quanh bạn, nhất định phải biết đạo lý này, tuyệt đối không được làm sai.

Cho nên hiện nay trong cuốn “Lâm Chung Nên Biết”, hồi xưa sách này có tên là “Sức Chung Tân Lương” văn tự tương đối sâu, người hiện nay không dễ gì xem hiểu được, cho nên dùng văn bạch thoại viết lại, cuốn sách nhỏ này rất quan trọng. Người thân quyến thuộc trong lúc bệnh nặng, nhất định phải đưa cho mỗi người trong gia đình đọc, đều phải hiểu rõ làm thế nào tiễn đưa người chết, tiễn đưa người chết đúng như lý như pháp và thật sự giúp đỡ họ. Cách thức tiễn đưa người chết trong thế tục có rất nhiều vấn đề. Chúng ta đọc Kinh này, bản thân cần tư duy thật kỹ, suy nghĩ xem Phật nói có đạo lý hay là người thế tục làm có đạo lý. Phải bình tâm lắng lòng thật bình tĩnh mà tư duy, quan hệ với lợi hại, được mất ở trong đây quá lớn. Một khi đọa Tam Đồ thì thời gian được tính bằng kiếp. Trong Kinh thường nói vô lượng kiếp, đáng sợ biết bao! Nếu như chúng ta yêu thương người thân quyến thuộc, thì sao có thể nở lòng để cho họ đọa Tam Đồ? Cho dù họ tạo tác ác nghiệp, chúng ta cũng tìm phương pháp khiến cho họ từ trong Tam Đồ sớm được siêu sanh thoát ra. Sao có thể nở lòng để cho họ đọa ác đạo được?

Bên dưới nói:

“HÀ HUỐNG LÂM MỆNH CHUNG NHÂN TẠI SANH VỊ TĂNG HỮU THIỂU THIỆN CĂN, CÁC CỨ BỒN NGHIỆP TỰ THỌ ÁC THÚ. HÀ NHÃN QUYẾN THUỘC CÁNH VI TĂNG NGHIỆP”.

(Huống gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải sa đọa vào ác đạo. Hàng thân thuộc nở nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm!).

Huống gì người sắp mạng chung này, trong lúc sanh tiền làm thiện ít, tạo tác cả đời ác nhiều, thiện ít. Sức của ác mạnh, sức của thiện căn yếu ớt.

“Các cứ bồn nghiệp, tự thọ ác thú” (Đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải sa đọa vào ác đạo). Cho nên chúng ta ở nhân gian hiện nay nhìn thấy là mang thân người, nếu quan sát tỉ mỉ hơn, họ có phải là người hay không? Trong sách “Tả Truyện” của Trung Quốc nói: “Con người bỏ đi đạo thường thì yêu quái hưng thịnh”.

Cái ý này giải thích thế nào? Nếu con người bỏ đi đạo làm người, thì cái thân này là yêu ma quỷ quái, không phải là người. Thường là gì? Thường chính là Ngũ Giới. Nho Gia nói thường là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Nếu người này bất nhân, bất nghĩa, không giữ lễ, không nói đến chữ tín thì người này chính là yêu ma quỷ quái, không phải người. Hiện nay là giống hình dạng của một con người, sau khi chết rồi sẽ vào Tam Đồ. Cho nên chỗ này nói: “*Đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải sa đọa vào ác đạo*”. Người thân quyến thuộc sao nỗ lòng vẫn tạo những ác nghiệp này, để cho họ phải gánh chịu? Vậy là quá đỗi sai lầm!

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 26)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Chứng minh : Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ